

VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA KINH TẾ VÀ CHÍNH TRỊ TRONG QUAN ĐIỂM CỦA V.I. LÊ-NIN VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI VIỆT NAM HIỆN NAY

LÊ THỊ CHIÊN *

Kinh tế và chính trị là hai lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội, có tác động trực tiếp đến những hoạt động cơ bản của con người cũng như quá trình phát triển của loài người. Do đó, khi nghiên cứu về quá trình vận động, phát triển của xã hội loài người, V.I. Lê-nin đã bàn đến các vấn đề kinh tế, chính trị và mối quan hệ của chúng. Việc nghiên cứu quan điểm của V.I. Lê-nin về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị là một trong những cơ sở phương pháp luận quan trọng để xem xét việc giải quyết mối quan hệ này ở Việt Nam hiện nay.

Quan điểm của V.I. Lê-nin về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị

Trong các tác phẩm của mình, cũng giống như C. Mác và Ph. Ăng-ghen, V.I. Lê-nin chưa nêu ra định nghĩa hoàn chỉnh về kinh tế và chính trị, song căn cứ vào những tư tưởng của ông, có thể hiểu kinh tế là tổng thể các hoạt động sản xuất của một cộng đồng người, một nước, liên quan đến các quá trình sản xuất, trao đổi, phân phối và tiêu dùng các sản phẩm xã hội. Còn chính trị bao gồm hệ tư tưởng chính trị, các thiết chế chính trị cũng như những mối quan hệ giữa các giai cấp, các dân tộc, các tập đoàn xã hội. Trên cơ sở kế thừa quan điểm của C. Mác và Ph. Ăng-ghen, V.I. Lê-nin đã cụ thể hóa hơn khái niệm chính trị bằng các luận điểm: “Chính trị là cuộc đấu tranh giữa các giai cấp; chính trị là thái độ của giai cấp vô sản đang đấu tranh tự giải phóng mình chống giai cấp tư sản toàn thế giới”⁽¹⁾; hay “Chính trị là

sự tham gia vào những công việc của nhà nước, là việc vạch hướng đi cho nhà nước, việc xác định những hình thức, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của nhà nước”⁽²⁾. Như vậy, theo quan điểm của V.I. Lê-nin, chính trị là nội dung và phương hướng hoạt động của nhà nước; là sự phản ánh những quan hệ giữa các giai cấp, các quốc gia, dân tộc.

Khi bàn về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, cũng giống như C. Mác và Ph. Ăng-ghen, V.I. Lê-nin khẳng định vai trò quyết định của kinh tế đối với chính trị. Theo V.I. Lê-nin, cơ cấu kinh tế của xã hội sinh ra chính trị, cơ cấu kinh tế này là do toàn bộ những quan hệ sản xuất của xã hội tạo nên. Những quan hệ sản xuất là những

* TS, Viện Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(1) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1977, t. 41, tr. 482

(2) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 33, tr. 404

quan hệ cơ bản, ban đầu và quyết định tất cả mọi quan hệ xã hội khác. Quan điểm của ông về vai trò quyết định của kinh tế đối với chính trị được thể hiện trong luận điểm nổi tiếng sau: “Trong sản xuất vật chất, con người ở trong những mối quan hệ nhất định với nhau, *những quan hệ sản xuất*. Những quan hệ này bao giờ cũng phù hợp với trình độ phát triển của năng suất mà những lực lượng kinh tế của các quan hệ ấy có được trong thời kỳ đó. Toàn bộ những quan hệ sản xuất đó tạo thành cơ cấu kinh tế của xã hội, tức là cái cơ sở hiện thực trên đó xây dựng lên một kiến trúc thượng tầng chính trị và pháp lý và phù hợp với cơ sở đó là những hình thức ý thức xã hội nhất định. Như vậy, phương thức sản xuất quyết định các quá trình của đời sống xã hội, chính trị và thuần túy tinh thần⁽³⁾. Với quan điểm này, ông đã tiếp tục khẳng định lập trường duy vật triệt để của chủ nghĩa Mác khi xem xét các vấn đề lịch sử và xã hội của con người.

Khi phân tích bản chất của nhà nước vô sản, V.I. Lê-nin chỉ ra rằng, kinh tế quyết định chính trị là vì, dù đã nắm trong tay chính quyền nhà nước, giai cấp vô sản vẫn phải căn cứ vào nhu cầu phát triển khách quan của kinh tế để xác định phương hướng hoạt động của bộ máy chính trị, của cả hệ thống chính trị và lúc này kinh tế cũng quyết định tính chất, quy mô, mức độ và khả năng ảnh hưởng của bộ máy chính trị đối với sự phát triển tiếp theo của kinh tế. Sự quyết định và chi phối của kinh tế đối với chính trị lúc này thường thông qua việc xác lập các chính sách, đường lối, cơ cấu và bộ máy tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội và chính trị. Theo nghĩa đó, “chính trị là sự thể hiện tập trung của kinh tế”. Từ đó, V.I. Lê-nin đưa ra một nguyên tắc có tính

phương pháp luận khi xem xét mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị là, cần phải xem xét các vấn đề chính trị dựa trên một nền tảng kinh tế nhất định, bởi lẽ “Bất cứ một vấn đề chính trị nào cũng có thể là một vấn đề tổ chức, và ngược lại... Không thể tách những vấn đề tổ chức khỏi những vấn đề chính trị được. Chính trị tức là kinh tế được cô đọng lại⁽⁴⁾”.

Kế thừa quan điểm của C. Mác và Ph. Ăng-ghen, V.I. Lê-nin bổ sung luận điểm quan trọng về ảnh hưởng và tác động của kinh tế đối với chính trị: Sự phát triển của kinh tế trong một xã hội nhất định cuối cùng sẽ dẫn đến sự xuất hiện của chế độ chính trị - xã hội mới trong lòng xã hội cũ. Ông đã luận chứng về điều này trong điều kiện thực tiễn của cuộc cách mạng vô sản ở Nga. Theo ông, rõ ràng là cách mạng chính trị lại diễn ra trước khi có những biến đổi về kinh tế. Giai cấp vô sản phải giành được chính quyền rồi mới có thể tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa chỉ có thể ra đời sau khi giai cấp vô sản nắm chắc được chính quyền, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực thi các cải biến cách mạng trong lĩnh vực kinh tế. Nhưng cũng rõ ràng là trước đó, ngay trong lòng xã hội tư bản, những cơ sở khách quan về kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa cho cách mạng chính trị đã xuất hiện. Đó là hệ quả của những mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, giữa các giai cấp đối kháng và đặc biệt là giữa kinh tế với chính trị. Mặt khác, V.I. Lê-nin chỉ ra rằng, chỉ khi giai cấp vô sản nắm được tư liệu sản xuất, biến các tư liệu sản xuất thành tài sản chung của xã hội,

(3) V.I. Lê-nin: *Toàn tập, Sđd*, t. 1, tr. 160

(4) V.I. Lê-nin: *Toàn tập, Sđd*, t. 45, tr. 147

dựa vào đó để cải tạo nền kinh tế theo chủ nghĩa xã hội thì nền chính trị của họ mới được bảo đảm. Như vậy, trong thực chất, dù cách mạng chính trị diễn ra trước các cải biến kinh tế xã hội chủ nghĩa, nhưng kinh tế vẫn quyết định chính trị, chứ không phải là ngược lại.

Cũng giống như C. Mác và Ph. Ăng-ghen, V.I. Lê-nin luôn nhấn mạnh đến sự tác động trở lại của chính trị đối với kinh tế. Ông khẳng định: “Không có một lập trường chính trị đúng thì một giai cấp nhất định nào đó, không thể nào giữ vững được sự thống trị của mình, và do đó, cũng không thể hoàn thành được *nhiệm vụ của mình trong lĩnh vực sản xuất*”⁽⁵⁾. Với luận điểm này, ông đã chỉ ra vai trò của chính trị đối với kinh tế trong việc lãnh đạo, dẫn dắt các chủ thể tham gia hoạt động kinh tế để hoàn thành nhiệm vụ của mình. Ông tiếp tục luận chứng thêm về điều này khi xem xét, phân tích nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng vô sản. Theo ông, khi giai cấp cách mạng (đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên bộ) chưa giành được chính quyền nhà nước thì vấn đề chính trị bao giờ cũng được đặt lên hàng đầu. Do đó, muốn đấu tranh để tự giải phóng mình về mặt kinh tế, giai cấp vô sản phải giành cho được một số quyền chính trị nhất định. Lúc đó, nhiệm vụ kinh tế giữ vai trò thứ yếu. Nhưng khi giai cấp vô sản giành được quyền tự do về chính trị, tức là đã nắm được chính quyền nhà nước và sử dụng nó như phương tiện để tiến tới đạt mục đích kinh tế, thì lúc đó chính trị giữ địa vị phụ thuộc so với kinh tế.

Cụ thể hóa mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, V.I. Lê-nin đã viết: “Từ chỗ quyền lợi kinh tế đóng một vai trò quyết định, *tuyệt*

nhiên không thể kết luận được rằng cuộc đấu tranh kinh tế (= có tính chất nghiệp đoàn) lại có một tầm quan trọng bậc nhất, vì những quyền lợi chủ yếu, “quyết định” của các giai cấp, nói chung, *chỉ* có thể thỏa mãn được bằng những cuộc cải biến *chính trị* căn bản; còn quyền lợi kinh tế trọng yếu của giai cấp vô sản, nói riêng, *chỉ* có thể thỏa mãn được bằng một cuộc cách mạng chính trị thay thế chuyên chính của giai cấp tư sản bằng chuyên chính vô sản”⁽⁶⁾. Qua đây, có thể thấy, khi chưa nắm được chính quyền, giai cấp vô sản không thể đạt được mục tiêu kinh tế. Chỉ có bằng việc nắm lấy quyền lực chính trị thì họ mới có thể đạt được những quyền lợi kinh tế căn bản. Như thế có nghĩa rằng, chính trị có tác động to lớn đến kinh tế. Bởi vậy, có lúc người ta tưởng rằng bạo lực đẻ ra kinh tế, tạo nên của cải và sự giàu có, mặc dù nếu xem xét kỹ thì đó chỉ là sự thể hiện vai trò hết sức to lớn của chính trị trong những thời điểm lịch sử xác định.

Ngoài ra, V.I. Lê-nin còn nhấn mạnh vị trí ưu tiên của chính trị đối với kinh tế khi đấu tranh chống những biểu hiện khác nhau của “chủ nghĩa kinh tế”. Ông viết: “Chính trị không thể không chiếm địa vị hàng đầu so với kinh tế. Lập luận một cách khác đi, tức là quên mất những điều sơ đẳng của chủ nghĩa Mác”⁽⁷⁾. Vị trí hàng đầu ở đây trước hết phải được hiểu là việc giành chính quyền nhà nước và củng cố, giữ vững chính quyền đó phải được xem là nhiệm vụ hàng đầu thì mới có thể giải quyết được các nhiệm vụ kinh tế. Nếu không có đường lối chính trị đúng đắn, giai cấp vô sản không thể giữ vững được sự

(5) V.I. Lê-nin: *Toàn tập, Sđd*, t. 42, tr. 350

(6) V.I. Lê-nin: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 59

(7) V.I. Lê-nin: *Toàn tập, Sđd*, t. 42, tr. 349

thống trị của mình, và do đó, cũng không thể hoàn thành nhiệm vụ kinh tế của mình. Nhưng khi giai cấp vô sản đã nắm được chính quyền thì những vấn đề về kinh tế, tổ chức và quản lý sản xuất, tổ chức lại nền kinh tế quốc dân lại trở thành nhiệm vụ hàng đầu. Điều này đã được V.I. Lê-nin khẳng định khi chỉ ra nhiệm vụ của chính quyền Xô-viết sau Cách mạng Tháng Mười Nga: “Chính trị chủ yếu của chúng ta lúc này là xây dựng nước nhà về mặt kinh tế, để tích góp được nhiều lúa mì hơn, để sản xuất được nhiều than hơn, để sử dụng được những lúa mì và than đó được hợp lý hơn sao cho không còn có người đói nữa. Chính trị của chúng ta phải là như vậy... chúng ta sẽ chuyển hướng sang thực hiện chính trị trong lĩnh vực kinh tế”⁽⁸⁾.

Có thể nói, luận điểm “*Chính trị không thể không chiếm vị trí hàng đầu so với kinh tế*” là một luận điểm rất căn bản không chỉ trong mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị mà cả trong quan điểm duy vật biện chứng về xã hội do V.I. Lê-nin diễn đạt mà bất cứ nhà mác-xít nào, bất cứ nhà hoạt động chính trị nào trong thời đại ngày nay cũng đều phải ghi nhớ và quán triệt. Luận điểm này của V.I. Lê-nin là kết quả của việc quán triệt và phát triển tư tưởng của C. Mác và Ph. Ăng-ghen về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị vào điều kiện thực tiễn của cách mạng vô sản Nga do V.I. Lê-nin lãnh đạo.

Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị trong thời kỳ đổi mới

Từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đất nước (năm 1986) đến nay, trên cơ sở nhận thức lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin nói chung, quan điểm của V.I. Lê-nin nói riêng về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị,

Đảng ta chủ trương đổi mới toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có đổi mới cả kinh tế lẫn chính trị. Qua hơn 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới, trong nhận thức và thực tiễn giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam đã có nhiều biến chuyển theo hướng ngày càng sáng rõ hơn, hợp lý hơn.

Về quan điểm, Đảng ta chủ trương “*Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị*”⁽⁹⁾. Kế thừa tinh thần của các kỳ đại hội trước, tại Đại hội XII, Đảng ta nhấn mạnh mục tiêu và nhiệm vụ phát triển đất nước trong 5 năm tới là: “*Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ, có bước đi phù hợp trên các lĩnh vực, nhất là giữa kinh tế và chính trị*”.

Khái niệm “*đổi mới kinh tế*” qua các văn kiện của Đảng được hiểu là quá trình chuyển đổi nền kinh tế từ cơ chế tập trung, bao cấp chủ yếu dựa trên chế độ sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là bước chuyển từ nền kinh tế cơ bản là “*khép kín*” sang nền kinh tế “*mở*” đối với khu vực và thế giới, kết hợp tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện công bằng xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và từng bước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Khái niệm “*đổi mới chính trị*” qua các văn kiện của Đảng được hiểu là quá trình

(8) V.I. Lê-nin: *Toàn tập, Sđd*, t. 41, tr. 483

(9) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 71

đổi mới tư duy chính trị về chủ nghĩa xã hội; đổi mới cơ cấu tổ chức và cơ chế vận hành của hệ thống chính trị, trước hết là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa nhằm giữ vững ổn định chính trị để xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa ngày càng vững mạnh; thực hiện tốt nền dân chủ xã hội chủ nghĩa nhằm phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế - xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thực tiễn đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam sau hơn 30 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Về đổi mới kinh tế, nhờ thực hiện chủ trương “lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm”, tập trung giải quyết những vấn đề cấp thiết của nhân dân về sản xuất và đời sống, giải phóng sức sản xuất, hình thành và phát huy vai trò của hệ thống động lực..., nước ta đã thoát khỏi tình trạng trì trệ và khủng hoảng về kinh tế - xã hội vốn kéo dài nhiều năm; hơn thế, còn tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao, ổn định và liên tục, mở rộng các quan hệ hợp tác kinh tế với nhiều quốc gia và tổ chức kinh tế quốc tế..., tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần với sự đa dạng của các hình thức sở hữu, các hình thức phân phối, trong đó lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu, cũng như mô hình quản lý theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được xác lập và bước đầu vận hành thông suốt.

Về đổi mới chính trị, việc đổi mới về thể chế, tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động được thực hiện đồng bộ trong các cơ quan đảng, nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng dân chủ hóa; khắc phục và loại bỏ cơ chế tập trung, quan liêu, hành chính, mệnh lệnh, xơ cứng, giáo điều, tách rời và cản trở sự phát triển của kinh tế. Đánh giá ảnh hưởng tích cực của đổi mới chính trị đối với kinh tế, Đảng ta từng khẳng định: “Những kết quả của đổi mới hệ thống chính trị, từ đổi mới tư duy, chính sách, pháp luật đến tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước tuy mới là bước đầu, song đã tạo nền tảng vững chắc cho đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh”⁽¹⁰⁾.

Như vậy, với việc kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị, chúng ta vừa thúc đẩy được nền kinh tế của đất nước phát triển theo quy luật khách quan, vừa tạo nên sự năng động, tích cực trong tư duy, tư tưởng và đời sống tinh thần nói chung của xã hội, làm cho con người được thực sự tự do và có điều kiện phát huy tính chủ động, sáng tạo của mình. Hai quá trình đó có quan hệ biện chứng với nhau, tạo nên sức mạnh giúp chúng ta có cơ sở thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, quá trình đổi mới đất nước nói chung và đổi mới kinh tế, đổi mới chính trị ở nước ta nói riêng vẫn còn những bất cập, hạn chế. Bàn

(10) Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr. 38

về vấn đề này, tại Đại hội XII, Đảng ta nhận định: Nền kinh tế nước ta tuy đã có những bước tăng trưởng nhưng còn chậm và chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng hiện có. “Nền kinh tế chủ yếu vẫn phát triển theo chiều rộng, tăng trưởng kinh tế còn phụ thuộc nhiều vào các yếu tố về vốn, tài nguyên, lao động trình độ thấp, chưa dựa nhiều vào tri thức, khoa học và công nghệ, lao động có kỹ năng”⁽¹¹⁾. Ngoài ra, đổi mới chính trị còn chậm và hiệu quả còn thấp: “Tổ chức bộ máy của Đảng và toàn hệ thống chính trị còn cồng kềnh, nhiều tầng nấc; chức năng, nhiệm vụ ở một số tổ chức còn chồng chéo; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nhiều tổ chức trong hệ thống chính trị chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ,... Việc kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan, tổ chức nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức kết quả còn thấp. Số lượng cán bộ, công chức không những không giảm mà lại tăng...”⁽¹²⁾.

Xuất phát từ thực tiễn đó, để tiếp tục đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị có hiệu quả, cần nắm vững những nguyên tắc có tính phương pháp luận như sau:

Thứ nhất, nhận thức đúng vấn đề có tính quy luật là, mọi sự biến đổi của chính trị đều là sự phản ánh sự biến đổi của kinh tế, do kinh tế quyết định. Vì vậy, phải xuất phát từ đổi mới kinh tế mà tiến tới đổi mới chính trị; hay nói cách khác, phải xuất phát từ thực tiễn xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà đổi mới chính trị cho phù hợp. Đồng thời, cũng cần tích cực đổi mới chính trị, phát huy vai trò định hướng, dẫn dắt của chính trị đối với kinh tế thông qua các cơ chế, chính sách phù hợp. Tuy nhiên, chính trị là lĩnh vực nhạy cảm và phức tạp

nên đổi mới chính trị phải thận trọng, có bước đi phù hợp, tiến hành từng bước.

Thứ hai, đặt mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị trong các mối quan hệ khác của quá trình đổi mới. Tại Đại hội XII, Đảng ta đã coi mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị là một trong 9 mối quan hệ cơ bản của quá trình đổi mới. Tuy các mối quan hệ đó có nội dung, bản chất khác nhau nhưng giữa chúng lại có mối quan hệ biện chứng với nhau. Do đó, cần kết hợp hài hòa việc giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị với các mối quan hệ khác. Vì kinh tế và chính trị là hai lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội nên việc giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị là điều kiện giải quyết các mối quan hệ khác.

Thứ ba, giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị gắn với điều kiện lịch sử - cụ thể. Không phải ngẫu nhiên mà trong suốt hơn 30 năm đổi mới, quan điểm về đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị từng bước được điều chỉnh cho phù hợp với từng giai đoạn lịch sử nhất định. Sự vận động của thực tiễn ở mỗi giai đoạn đã đặt ra cho Đảng ta yêu cầu phải có những điều chỉnh cho phù hợp. Trong giai đoạn hiện nay, giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị cần được đặt trong bối cảnh mới - tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Từ đó, có những chủ trương, chính sách cho phù hợp với đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị. □

(11), (12) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 84, 193 - 194